TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2018/HNGĐ-ST
Ngày:19-11-2018
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Lệ Tuyết

Ông Trần Minh Năng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải *tham gia phiên tòa:* bà Kiên Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Diệu H, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Dương Trung T, sinh năm 1991.Vắng mặt

Địa chỉ: ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Diệu H trình bày: Giữa bà và ông Dương Trung T có thời gian gian quen biết tự nguyện đi đến hôn nhân lễ cưới được tổ chức vào năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới ông bà sống tại ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Khi chung sống được 01 năm thì bà và ông Dương Trung T nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà cảm thấy sống với ông Dương Trung T không hạnh phúc nên bà đã về nhà mẹ ruột bà sống và ly thân với ông Dương Trung T từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Vì vậy, bà Dương Thị Diệu H yêu cầu Tòa

án giải quyết cho bà ly hôn ông Dương Trung T; Về con chung: không có; Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 10 năm 2018 bị đơn ông Dương Trung T trình bày: Ông và bà Dương Thị Diệu H có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian chung sống thì ông và bà Dương Thị Diệu H có xảy ra mâu thuẫn không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi và ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nay ông đồng ý ly hôn bà Dương Thị Diệu H; Về con chung: không có; Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bà Dương Thị Diệu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Dương Trung T vắng mặt nên không có ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng:Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân:Bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T đều thống nhất trình bày sống chung với nhau từ năm 2015 và thừa nhận hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy không công nhận bà H với ông T là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Dương Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Dương Trung T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Dương Trung T có nơi cư trú ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Dương Trung T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Dương Thị Diệu H và ông và ông Dương Trung T đều trình bày thống nhất bà H và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, theo

quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: " *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..*" và " *Trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật này…*". Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để không công nhận bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Dương Thị Diệu H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T

2.Về con chung: Bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T khai không có con chung .

3.Về tài sản chung: Bà Dương Thị Diệu H và ông Dương Trung T không yêu cầu giải quyết .

4. Về nợ chung: Không có.

5.Về án phí: Buộc bà Dương Thị Diệu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019452 ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị Diệu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn

ông Dương Trung T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Trưng